

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ RIỀNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 37/2019/HSST
Ngày: 26/7/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Lê Thị Bình**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Duy Khải**

Bà Trần Thị Thanh Miên

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: **Ông Chu Ngọc Phú** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: **Ông Đỗ Văn Quyết** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 42/2019/HSST ngày 28 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Công T**, sinh năm 1988 tại Bình Phước; HKTT: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 10/12; con ông Nguyễn Công Đ, sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1962; Vợ là Trần Thị Quỳnh T, sinh năm 1989 (Đã ly hôn); có 01 người sinh năm 2011; Tiền án: Không; Tiền sự: Năm 2016, bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn là 24 tháng theo Quyết định số 05/2016/QĐ-TA ngày 26/10/2016 của Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước. (Ngày 30/6/2018, đã chấp hành xong Quyết định số 05/2016/QĐ-TA ngày 26/10/2016 của Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/3/2019 cho đến nay, “có mặt”.

Nhân thân: Năm 2016, bị xử phạt 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc” tại bản án hình sự số 07/2016/HSST ngày 10/3/2016 của Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước (Đã được xóa án tích).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bản thân T nghiện ma túy tổng hợp dạng đá và biết đối tượng tên T Lác (chưa rõ nhân thân, lai lịch) ở xã B, huyện C có bán ma túy đá nên vào khoảng 20 giờ 00, ngày 05/03/2019, T có gọi điện cho Tuấn hỏi mua 500.000đ ma túy đá thì T đồng ý. Khoảng 20 phút sau có một người thanh niên lạ gọi điện thoại cho T hỏi T đang ở đâu để giao ma túy thì T hẹn gặp ở đoạn bãi Rác thuộc thôn D, xã B, huyện C, tỉnh Bình Phước. Khoảng 15 phút sau thanh niên này điều khiển xe mô tô đến điểm hẹn gặp T lấy số tiền 500.000đ và giao cho T 01 bịch ma túy đá, T mang về nhà cất giấu vào ví vải để trên bàn trong phòng khách. Đến khoảng 08 giờ 40 phút, ngày 06/3/2019 khi T đang ngủ trong phòng thì lực lượng Công an đến kiểm tra phát hiện T cất giấu 01 bịch ma túy đá trong ví vải để ở trên bàn trong phòng khách, nên tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đồng thời thu giữ, niêm phong số chất nghi vấn là ma túy nói trên, thu giữ 01 bình thủy tinh, 10 đoạn ống hút nước bằng nhựa, 01 quẹt gas màu hồng hiệu H-Việt và 01 quẹt gas màu tím là dụng cụ dùng để sử dụng ma túy.

Ngày 07/03/2019, Cơ quan Điều tra Công an huyện C đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 65 để trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước giám định mẫu vật nghi vấn là chất ma túy. Ngày 12/03/2019 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước có bản Kết luận giám định số 68/2019/GĐ-MT kết luận như sau: Tinh thể màu trắng có trong 01 gói nylon (ký hiệu M) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là 0,2404 gam, loại Methamphetamine.

Tại Bản cáo trạng số 37/CTr-VKS ngày 21 tháng 6 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo Nguyễn Công T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Công T mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng trong vụ án.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như trên và bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng của vụ án, kết luận giám định chất ma túy và các tài liệu, chứng cứ khác được thẩm tra tại phiên tòa. Trên cơ sở đó đã xác định được: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên ngày 05/3/2019, bị cáo Nguyễn Công T đã tàng trữ trái phép 0,2404 gam ma túy loại Methamphetamine để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo thực hiện đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về cất giữ chất ma túy. Bị cáo là người đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đủ nhận thức về tác hại của hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy sẽ gây ảnh hưởng rất xấu đối với sức khỏe con người và là nguyên nhân trực tiếp gây ra nhiều tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, làm mất an ninh trật tự tại địa phương, bị xử lý nghiêm trước pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi cất giấu ma túy để sử dụng. Mặt khác bị cáo còn là người có nhân thân xấu: Năm

2016, bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn là 24 tháng theo Quyết định số 05/2016/QĐ-TA ngày 26/10/2016 của Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước. Ngày 30/6/2018, đã chấp hành xong Quyết định số 05/2016/QĐ-TA ngày 26/10/2016 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bình Phước. Ngoài ra, bị cáo bị xử phạt 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc” tại bản án hình sự số 07/2016/HSST ngày 10/3/2016 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Bình Phước mặc dù bản án này đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại thực hiện hành vi phạm tội chứng tỏ bị cáo là người có thái độ xem thường pháp luật. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, bị có có thời gian phục vụ trong quân ngũ, gia đình bị cáo có công với cách mạng. Ngoài ra, bị cáo đang nuôi con nhỏ, gia đình có hoàn cảnh khó khăn quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên được HĐXX chấp nhận.

Hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là đối tượng nghiện hút chất ma túy, không nghề nghiệp, không có thu nhập nên không áp dụng phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với đối tượng tên T Lác bán ma túy cho T, quá trình điều tra chưa xác minh được nhân thân, lai lịch do đó Cơ quan Điều tra Công an huyện C tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau nên HĐXX không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 gói nilon trong hàn kín hoàn lại sau giám định, bên trong có chứa Methamphetamine thu được khi bắt quả tang Nguyễn Công T. Đây là vật chứng của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 ví vải kích thước (5x10)cm, có hoa văn hình con voi màu trắng đen là chiếc ví cất giấu ma túy thu, quá trình điều tra xác định đây là chiếc ví của T sử dụng để cất giấu ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 bình thủy tinh hình trụ tròn, cao khoảng 20cm, gần cổ chai có đục một lỗ nhỏ; 10 đoạn ống hút nước bằng nhựa, dài khoảng 30cm, đủ màu; 01 dụng cụ dùng để khò, dài khoảng 20cm, màu xanh-cam; 01 quạt gas màu hồng hiệu H-Việt và 01 quạt gas màu tím không có nắp đậy thu được khi bắt quả tang là

các dụng cụ của T sử dụng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định;
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Công T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Công T** 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/3/2019.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu hủy đối với 01 gói nilon trong hàn kín hoàn lại sau giám định, bên trong có chứa Methamphetamine; 01 ví vải kích thước (5x10)cm, có hoa văn hình con voi màu trắng; 01 bình thủy tinh hình trụ tròn, cao khoảng 20cm, gần cổ chai có đục một lỗ nhỏ; 10 đoạn ống hút nước bằng nhựa, dài khoảng 30cm, đủ màu; 01 dụng cụ dùng để khò, dài khoảng 20cm, màu xanh-cam; 01 quạt gas màu hồng hiệu H-Việt và 01 quạt gas màu tím không có nắp đậy.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 0011607 ngày 27/6/2019 giữa Công an huyện Phú Riềng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Riềng)

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết về án phí, lệ phí: Buộc bị cáo **Nguyễn Công T** phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Phú Riềng;
- Chi cục THADS huyện Phú Riềng;
- CA huyện Phú Riềng;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Thị Bình

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ RIỀNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc**

TỈNH BÌNH PHƯỚC

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG

Vào hồi giờ phút ngày 04 tháng 7 năm 2018

Tại phòng nghị án Hội trường thôn Phú Hưng, xã Phú Riềng, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Viết Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Khải

Ông Nguyễn Sỹ Luận

Tiến hành nghị án đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 60/2018/HSST ngày 07 tháng 6 năm 2018 đối với:

Bị cáo **Lê Quốc Vương**, sinh năm 1990 tại Bình Phước.

Căn cứ vào các Điều 299 và Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định khác của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Lê Quốc Vương phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Kết quả biểu quyết: 03/03 nhất trí; đạt 100%

2. Về điều luật áp dụng:

Áp dụng: Điểm I khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015

Kết quả biểu quyết: 03/03 nhất trí; đạt 100%

3. Về mức hình phạt:

Xử phạt: Bị cáo **Lê Quốc Vương** 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/01/2018.

Kết quả biểu quyết: 03/03 nhất trí; đạt 100%

4. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu hủy đối với 01 gói niêm phong là mẫu vật sau giám định;
01 vỏ bao thuốc lá hiệu JET; 01 quần vải màu xanh (quần lửng) đã qua sử dụng;

Tuyên trả 01 đôi dép nhựa, màu trắng sọc xanh da trời hiệu FIFA, đã qua sử dụng cho Vương;

Trả số tiền 10.450.000 đồng cho Trịnh Thị Thúy.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 0011545 ngày 03/7/2018 giữa Công an huyện Phú Riềng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Riềng)

5. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết về án phí, lệ phí: Buộc bị cáo **Lê Quốc Vương** phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

Kết quả biểu quyết: 03/03 nhất trí; đạt 100%

Tuyên quyền kháng cáo

Biên bản kết thúc lúc..... giờ..... phút cùng ngày đã được Hội đồng xét xử thông qua và nhất trí ký tên dưới đây.